

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ Ô CẤP LAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ Ô CẤP LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502528550

3. Ngày thành lập: 06/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B7, đường Hoàng Cầm, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0903111315

Fax:

Email: tran.v.bon@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác	4511
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
8.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11.	Xây dựng nhà ở	4101
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác	4632
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ đấu giá)	6820
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510(Chính)
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
26.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
27.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình xây dựng, tư vấn lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, khảo sát địa hình công trình giao thông, thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế công trình giao thông(cầu, đường bộ), thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công trình đường dây và trạm biến áp, giám sát công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp, thẩm tra dự toán công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình đường dây và trạm biến áp	7110
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ (Trừ hoạt động có sử dụng bom, mìn và chất nổ khác)	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động có sử dụng bom, mìn và chất nổ khác)	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Thi công phòng chống mối, côn trùng gây hại (mối, mọt, muỗi, gián, kiến, chuột) cho các công trình xây dựng; duy tu, bảo dưỡng tôn tạo di tích, đền chùa).	4390
45.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
47.	Bán mô tô, xe máy	4541
48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; hoa và cây; động vật sống; thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620

51.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
52.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
56.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
57.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
58.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 150.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Việt Nam	Tổ 3A, khu phố 5, Thị Trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	14.706.000.000	9,800	033177013483	
2	TRẦN THỊ THANH HÀ	Việt Nam	21/7 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	30.147.000.000	20,100	025173003678	
3	NGUYỄN VĂN THẮNG	Việt Nam	Ấp 2, Xã Bung Riềng, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	30.147.000.000	20,100	034065025037	
4	TRẦN VĂN BÓN	Việt Nam	79/13, Tam Bình, KP2, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	75.000.000.000	50,000	060064000098	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN VĂN BỒN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/11/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 060064000098

Ngày cấp: 23/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 79/13, Tam Bình, KP2, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 79/13, Tam Bình, KP2, Phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu